**TUẦN 35**

**Bài 79: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố về hình học (ba điểm thẳng hàng, trung điểm c[ủa đoạn thẳng, góc vuông,](https://blogtailieu.com/) [chu vi hình tam giác](https://blogtailieu.com/), hình tứ giác, chu vi và diện tích hìn[h vuông, hình chữ nhật).](https://blogtailieu.com/)

- [Vận dụng vào giải cá](https://blogtailieu.com/)c bài tập, giải bài toán thực tế liên qu[an đến các nội dung trên.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực, phẩm chất.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải bài toán thực tế, tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Năng lực tín[h toán; năng lực tư duy và](https://blogtailieu.com/) [lập luận toán học; kh](https://blogtailieu.com/)ả năng sáng tạo.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV:**- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**HS:** - Bộ đồ dùng học toán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG**  **Ngày dạy: 13/5/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  “Ai nhanh hơn ai?”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Bài học ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC hôm nay sẽ giúp các em củng cố về hình học (ba điểm thẳng hàng, trung điểm c[ủa đoạn thẳng, góc vuông,](https://blogtailieu.com/) [chu vi hình tam giác](https://blogtailieu.com/), hình tứ giác, chu vi và diện tích hìn[h vuông, hình chữ nhật).](https://blogtailieu.com/)  - GV ghi tựa bài lên bảng. | - HS tham gia trò chơi: “Ai nhanh hơn ai?”  - HS lắng nghe.  *-* HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tậP: (29p)**  **Bài 1. HS làm việc nhóm 2**  - GV cho HS nêu yêu cầu của đề bài.    - GV [yêu cầu HS quan](https://blogtailieu.com/) sát hình vẽ (SGK), dùng êke kiểm tra góc vuông.  - HS nêu nhận xét cho bạn kế bên nghe.  - Sửa bài:  - Gọi vài HS lần lượt lên bảng, chỉ vào hình và trả lời câu hỏi  - Ba điểm thẳng hàng là: A,O,C ; B,O,D  - Điểm O là trung điểm của đoạn thẳng AC, BD  - Có 8 góc là góc v[uông (dùng ê ke kiểm tra,](https://blogtailieu.com/) [nhận biết tên đỉnh, cạnh](https://blogtailieu.com/) của góc vuông)  \* Góc vuông đỉnh A, (cạnh AB,AD)  \* Góc vuông đỉnh B, (cạnh BA,BC)  \* Góc vuông đỉnh C, (cạnh CB,CD)  \* Góc vuông đỉnh D, (cạnh DA,DC)  \* Góc vuông đỉnh O, (cạnh OA,OB)  \* Góc vuông đỉnh O, (cạnh OB,OC)  \* Góc vuông đỉnh O, (cạnh OC,OD)  \* Góc vuông đỉnh O, (cạnh OD,OA)  GV kết luận chung:  - GV hỏi thêm trung điểm và điểm ở giữa khác nhau thế nào.  => ***Chốt KT:*** *Trung điểm của đoạn thẳng là điểm ở giữa và chia đoạn thẳng đó thành hai phần bằng nhau.*  **-** GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS nêu đề bài.  - HS làm việc nhóm 2 – trả lời câu hỏi của đề bài.  - HS lắng nghe.  - Vài HS lên bảng trình bày.  - Lớp theo dõi, nhận xét.  - HS nêu nhận xét về trung điểm của đoạn thẳng.  - HS nêu ghi nhớ về phép chia có dư. |
| **Bài 2: Ôn tập chu vi hình tam giác, hình tứ giác**  - GV chia nhóm 2, các nhóm tao đổi để tìm cách giải, HS làm việc cá nhân vào vở.    - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét kết quả các nhóm.  => ***Chốt KT:*** C*hu vi hình tam giác, hình tứ giác là tổng số đo chiều dài các cạnh của hình đó.*  - GV Nhận xét chung và tuyên dương. | - HS làm vào vở.  - HS thảo luận để tìm cách giải.  - HS tự làm cá nhân vào vở.  + [Câu a:](https://blogtailieu.com/)  Chu vi hình tam giác ABD là:  3 + 4 + 2 = 9 (cm)  Chu vi hình tani giác BCD là:  3 + 4 + 4=11 (cm)  + [Câu b:](https://blogtailieu.com/)  Chu vi hình tứ giác ABCD là:  3 + 3+4 + 2 = 10 (cm)  + Câu c:  \* Tổng chu vi của các hình tam giác ABD và hình BCD là 9+11=20 cm  \* So sánh tổng chu vi của các hình tam giác ABD và hình BCD và chu vi của hình tứ giác ABCD ta thấy:  => Tổng chu vi của các hình tam giác ABD và hình BCD lớn hơn chu vi của hình tứ giác ABCD vì có thêm độ dài của 2 lần cạnh BD.  - HS lắng nghe |
| **Bài 3: (Làm việc cá nhân – Làm vào vở)**  **\* Giải bài toán có nội dung liên quan đến hình học.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.    SỬA:  - 1HS trình bày kết quả.  - HS đổi vở cùng kiểm tra cách trình bày, kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Cho HS chất vấn hỏi cách tính giá trị biểu thức.  - GV nhận xét.  => ***Chốt KT:*** *Nhắc lại: Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy số đo chiều dài, cộng với số đo chiều rộng ( cùng đơn vị đo), rồi nhân với 2.*  - GV nhận xét chung – tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết gì? Hỏi gì? Nêu dạng toán và thực hiện vào vở.  (Cho 1 HS làm trên bảng nhóm, song với lớp để kịp thời gian)  - HS nhận xét kết quả của bạn.  **Bài giải**  Chiều dài hình chữ nhật là:  8 + 6= 14 (m)  Chu vi mảnh đất hình chữ nhật là  (14 + 8) x 2 = 44 (m)  Đáp số: 44 m.  - HS nêu câu hỏi chất vấn: *Vì sao bạn tìm được kết quả?/ hoặc: Bạn tìm kết quả bằng cách nào?Bạn có thể nhắc lại cách tìm chu vi hình chữ nhật không?*  - HS lắng nghe, sửa sai nếu có. |
| **Bài 4. (Làm việc cá nhân – Làm vào vở)**  **\* Củng cố cách giải bài toán thực tế liên quan tới diện tích hình vuông, hình chữ nhật.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.    Sửa bài:  - HS(A) đính bài giải lên bảng.  - Gọi HS 1 HS(B) đọc làm, Lớp đối chiếu nà nêu nhận xét.  Bài giải (1).  Chia mảnh đất thành 1 hình chữ nhật và một hình vuông.  là:  7 x 6 = 42 cm 2  Diện tích hình vuông là:  4 x 4 = 16 cm 2  Diên tích hình H là:  42 + 16 = 58 cm 2  Đáp số: 58 cm 2  Bài giải (2).  Chia mảnh đất thành 1 hình chữ nhật lớn và một hình chữ nhật nhỏ.  Chiều dài hình chữ nhật lớn là:  7 + 4 = 11 cm  Diện tích hình chữ nhật lớn là:  11 x 4 = 44 cm 2  Chiều rộng hình chữ nhật nhỏ là:  6 - 4 = 2 cm  Diện tích hình chữ nhật nhỏ là:  7 x 2= 14 cm 2  Diên tích hình H là:  44 + 14 = 58 cm 2  Đáp số: 58 cm 2  - GV nhận xét chốt kết quả đúng, chọn cách giải thuận tiện nhất.  - GV cho HS nhắc lại 5 bước giải toán.  => ***Chốt KT:*** *Nhắc lại:*  *\* Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy số đo một cạnh nhân với chính nó.*  *\* Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy số đo chiều dài nhân với số đo chiều rộng ( cùng đơn vị đo).*  - GV nhận xét chung – tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết gì? Hỏi gì?  - HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra cách giải. Nêu cách thực hiện.  - HS thực hiện cá nhân  ( Cho 1 HS(A) làm trên bảng nhóm, song với lớp để kịp thời gian)  - HS đọc bài làm.  - HS nhận xét, nêu lời giải tương tự.  - HS đặt câu hỏi chất vấn:  + *Muốn tìm diện tích hình chữ nhật bạn làm sao?*  *+ Muốn tìm diện tích hình vuông bạn làm sao?*  - HS lắng nghe, sửa lại bài làm sai (nếu có) |
| **3. Vận dụng: (3p)**  - Nhận xét tiết học. |  |
| **TIẾT 2: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG**  **Ngày dạy: 14/5/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (2p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Bài cũ:  - GV ghi tựa bài lên bảng. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe câu hỏi.  *-* HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập: (30p)**  **Bài 1.**  **-** GV cho HS nêu yêu cầu của đề bài.    GV cho HS suy nghĩ, ghi kết quả vào sách.  Sửa bài:  Cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”  - GV hỏi thêm:  \* Em hãy kể tên các đơn vị đo độ dài đã học.  \* Em hãy kể tên các đơn vị đo khối lượng đã học.  \* Em hãy kể tên các đơn vị đo dung tích đã học.  => ***Chốt KT:*** *Cách nhân, chia các số trong phạm vi 100 000, ghi nhớ về số dư.*  **-** GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu câu đề bài.  - HS suy nghĩ, điền kết quả vào ô.  - HS sửa bài bằng trò chơi.  - Lớp lắng nghe. Nhận xét  - HS nêu ghi nhớ |
| **Bài 2: (Làm việc nhóm 2 – làm vào sách hoặc phiếu học tập)**  - GV gọi HS đọc đề bài    Sửa bài:  - HS chơi trò chơi bắn tên để sửa bài  (GV làm đáp án trên màn hình)  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV cho HS quan sát kết quả bài 2a, nêu nhận xét  - GV Nhận xét kết quả các nhóm.  => ***Chốt KT:***  a) *Khi ta lấy tổng trừ đi số hạng này, ta được thừa số kia. Lấy tích chia cho thừa số này, ta được thừa số kia.*  *b) Cần ghi tên đơn vị sau kết quả tính.*  - GV nhận xét chung nhắc lại cách nhân, chia nhẩm các số tròn nghìn, tròn chục nghìn và tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu  - HS làm vào phiếu học tập (Giúp tiết kiệm thời gian chép đề bài)  - HS nhận xét kết quả của các bạn  - HS lắng nghe |
| **Bài 3: (Làm việc cá nhân – Làm vào vở)**  **\* Củng cố và rèn kĩ năng xem đồng hồ chính xác đến từng phút**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.    SỬA:  - Cho HS chơi trò chơi “Mình tên gì?”,  - HS đổi vở cùng kiểm tra kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Cho HS chất vấn hỏi đọc giờ đồng hồ.  - HS kể tên các tháng trong năm.  - HS kể tên các ngày của tháng.  - GV nhận xét chung  => ***Chốt KT:*** Nhắc lại công dụng của kim ngắn và kim dài, cách đọc giờ kém, các ngày của các tháng trong năm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS làm vào sách.  ( Cho 2 HS làm trên bảng nhóm, song với lớp để kịp thời gian dùng hoa, che kết quả lại.)  - Sửa  - HS nêu tên đồng hồ  - Lớp nhận xét đối chiếu kết quả.  - HS nhận xét kết quả của các nhóm.  - HS nêu câu hỏi chất vấn: Vì sao bạn tìm được kết quả?/ hoặc: Bạn tìm kết quả bằng cách nào?  - HS lắng nghe, sửa sai nếu có. |
| **Bài 4. (Làm việc cá nhân – Làm vào vở)**  **\* Củng cố cách giải bài toán thực tế liên quan tới đơn vị tiền Việt Nam.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.    Sửa bài:  - HS(A) đính bài giải lên bảng.  - Gọi HS 1 HS(B) đọc làm, Lớp đối chiếu nà nêu nhận xét.  Bài giải  Số tiền mua 5 quyển vở là:  7 000 x 5 = 35 000 (đồng)  Số tiền Mai đã mua hết tất cả l[à:](https://blogtailieu.com/)  35 000 + 60 000 = 95 000 (đồng)  Đáp số: 95 000 đồng.  - GV nhận xét chốt kết quả đúng  - GV cho HS nhắc lại 5 bước giải toán.  => ***Chốt KT:*** Cách giải toán và trình bày bài giải liên quan đến thực tế. + tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết gì? Hỏi gì? Nêu dạng toán và thực hiện vào vở.  ( Cho 1 HS(A) làm trên bảng nhóm, song với lớp để kịp thời gian)  - HS đọc bài làm.  - HS nhận xét, nêu lời giải tương tự.  - HS đặt câu hỏi chất vấn:  + *Muốn tìm số tiền mua 5 quyển vở, bạn làm sao?*  + *Muốn tìm số tiền đã mua tất cả, bạn làm sao?*  *+ Để biết kết quả đúng hay sai, bận kiểm tra lại bằng cách nào?*  *+ Vì sao đề bài hỏi bao nhiêu tiền nhưng đáp số bạn ghi đơn vị là đồng?..*  - HS lắng nghe, sửa lại bài làm sai (nếu có) |
| **3. Vận dụng:(2p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*

**LUYỆN TOÁN**

**ÔN LUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Thực hiện được phép nhân, chia trong phạm vi 100 000.

+ Tính nhẩm được giá trị của biểu thức có phép nhân, chia, dấu ngoặc và liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn.

+ Tính được giá trị của biểu thức có phép nhân, chia và không có dấu ngoặc.

+ Giải được bài toán thực tế liên quan tới phép nhân, chia.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN**  **Ngày dạy: 13/5/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện  (nội dung về các phép tính nhân chia số tròn nghìn với số có 1 chữ số.  - GV tổng kết trò chơi, nhận xét, kết nối vào bài  - GV ghi bảng tên bài | - HS tích cực tham gia trò chơi.  - HS chú ý  - GV mở vở ghi tên bài |
| **2.** **Luyện tập, thực hành (25 phút)**  **\* Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 2,3/ 97 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5 / 97, 98 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **\* Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: (VBT tr.97)**  **Để đến kho báu, Rô-bốt phải đi qua các đoạn đường ghi phép tính có kết quả lớn hơn 6 000. Em hãy tìm đường cho Rô-bốt đi đến kho báu rồi tô màu vào đường đi đó.**  - GV gọi HS đọc YC bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày và yêu câu hS giải thích cách làm  - NX, tuyên dương  - GV hỏi: BT củng cố cho em kiến thức gì? | - 2 -3 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  - 1-2 HS thảo luận  - 2 nhóm báo cáo kết quả.  (Đường đi từ A – D – B – C – G).  - Dưới lớp nhận xét, sửa sai (nếu có).  - HS TL: BT củng cố thứ tự thự hiện phép tính và cách nhẩm với số tròn nghìn. |
| **\* Bài 2: Đặt tính rồi tính (VBT/98)**  - GV hỏi: Bài tập yêu cầu em làm gì?  - GV cho HS nhắc lại cách thực hiện phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000.  - GV tổ chức cho HS làm bài trên nháp rồi chữa bài.  - GV gọi HS lên bảng chữa bài, nêu cách thực hiện từng phép tính.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | - 1-2 HS nêu yêu cầu bài: Đặt tính rồi tính.  - HS nhắc lại  - HS cả lớp làm trên nháp  - 4 HS lên bảng chữa bài, nêu cách thực hiện từng phép tính.  - HS đổi chéo nháp, tự sửa sai (nếu có) |
| ***Bài 3: Tính giá trị của biểu thức. (VBT/98)***  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV cho HS làm bài vào nháp. GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng.  - HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: BT củng cố rèn kĩ năng thực hiện tính biểu thức. | - 2 -3 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm.  - Thực hiện các phép tính theeo các quy luật sau:  + Trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau.  + Nhân chia trước, cộng trừ sau.  + Phép tính chỉ có các dấu cộng, trừ hoặc nhân, chia thực hiện từ bên trái sang phải.  - HS làm bài cá nhân, đổi chéo nháp kiểm tra.  - HS chia sẻ. |
| **\* Bài 4: (VBT/98)**  - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài  - GV hướng dẫn HS cần phân tích đề bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Bài toán cần dùng mấy bước tính?  - GV cho HS làm bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng.  - GV cho HS trình bày bài  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt bài làm đúng  - GV chốt:BT củng cố cách giải và trình bày bài giải toán có lời văn | - 2 -3 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm.  - HS nêu:  + Bài toán cho biết trong 3 giờ đầu, mỗi giờ chú Hùng đi được 13 120 m. Trong 1 giờ tiếp theo, chú Hùng đi được 9 560 m.  + BT hỏi chú Hùng đã đi quãng đường dài bao nhiêu mét.  + 1 bước tính  - HS làm bài vào vở  - HS trình bày bài làm trước lớp  Bài giải  Chú Hùng đã đi quãng đường dài số km là:  13 120 + 9 560 = 22 680 (km)  Đáp số: 22 680 km.  - HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **\* Bài 5: Viết chữ số thích hợp vào o trống. (VBT/98)**  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV cho HS làm bài vào nháp. GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng.  - HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: BT củng cố rèn kĩ năng thực hiện tính nhân chia. | - 2 -3 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm.  - HS nêu các bước thực hiện.  - HS làm bài cá nhân, đổi chéo nháp kiểm tra.  - HS chia sẻ. |
| **3. Vận dụng (5 phút)**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS | - HS nhắc lại tên bài.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*

**ÔN TẬP BẢNG SỐ LIỆU, KHẢ NĂNG XẢY RA CỦA MỘT SỰ KIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.

- Nêu được một số nét đơn giản ở bảng số liệu.

- Nhận biết và mô tả được các khả năng xảy ra ( có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện.

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn giải câu trả lời được đưa ra. HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học

- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt và trả lời câu hỏi ( bằng cách nói hoặc viết) mà giáo viên đặt ra sè giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực, phẩm chất.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **ÔN TẬP BẢNG SỐ LIỆU, KHẢ NĂNG XẢY RA CỦA MỘT SỰ KIỆN**  **Ngày dạy: 15/5/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV tổ chức múa hát vận động tập thể tại chỗ để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tâp: (30p)**  **Bài 1. (Làm việc nhóm)**  - GV cho HS quan sát bảng số liệu về số HS đã đén thư viện vào mỗi buổi sáng và chiều trong một tuần học.  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm  - GV gợi mở các câu hỏi cho HS dựa vào bảng số liêu để trả lời  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - GV và HS nhận xét chốt đáp án đúng  **Bài 2. (Làm việc cá nhân)**  - Yêu cầu HS đọc thông tin bài 2  - Cho HS quan sát bảng số liệu về số tiền tiết kiệm được của các bạn Nam, Việt và Mai.  - GV đặt câu hỏi trước lớp để KT kết quả làm bài của HS  - GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 3. (Làm việc cặp đôi)**  - GV cho HS quan sát tranh vẽ nêu yêu cầu của bài tập  - GV lưu ý HS: Đây là bài tập yêu cầu mô tả các sự kiện có thể xảy ra trong một tình huống cho trước.  - GV cho HS mô tả Rô-bốt gói quà và dự đoán khả năng xảy ra khi 3 bạn lần lượt chọn 1 hộp quà bất kỳ    - Gọi các cặp đôi HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét bổ sung  **Bài 4. (Làm việc nhóm)**  -Cho HS quan sát, đọc nội dung trong sách HS.  - GV gợi mở cho HS thảo luận đưa ra dự đoán về các sự kiện có thể xảy ra khi nhà ảo thuật cú mèo lấy 2 con thỏ ra khỏi chiếc mũ đó.  - GV nhận xét bổ sung | - HS quan sát bảng số liệu đọc thông tin bài 1.  - Thảo luận và thống nhất câu trả lời trong nhóm.  - Đại diện nhóm trả lời các câu hỏi  - HS đọc yêu cầu của bài  - HS làm bài và chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét lẫn nhau.  -HS quan sát tranh đọc thông tin và nêu yêu cầu.  - Thực hiện theo HD của GV  -Chia sẻ nội dung dự đoán trước lớp  - HS thảo luận trong nhóm và đưa ra các phán đoán  - HS dự đoán: Có 2 sự kiện có thể xảy ra là nhà ảo thuật lấy được 2 con thỏ trắng hoặc 1 con thỏ nâu và 1 con thỏ trắng. |
| **3. Vận dụng:(3p)**  **-** GV tổ chức trò chơi “ **Lá cờ may mắn**”  + Chuẩn bị 1 hộp kín 3 mặt, mặt trên cùng để hở chỉ lọt 1 bàn tay. Bên trong hộp để sẵn 2 cờ đỏ và 2 cờ xanh  + Cách chơi: người chơi lấy cùng một lúc 2 lá cờ. Đại diện các nhóm dự đoán các trường hợp xảy ra.  + Kết thúc: Nhóm nào dự đoán tốt sẽ được nhận cờ tuyên dương  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các HS khác cổ vũ trò chơi( chú ý không được gợi ý cho người chơi biết) |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*

**ÔN TẬP CHUNG (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập,củng cố kiến thức, kĩ năng về số học (đọc, viết thứ tự, so sánh các số có bốn, năm chữ số).

- Ôn tập về phép tính (cộng, trừ, nhân, chia số có bốn, năm chữ số với (cho) số có một chữ số, vận dụng tính giá trị của biểu thức, giải bài toán có lời văn hai bước tính ...)

**2. Năng lực, phẩm chất.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải bài toán thực tế, tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp toán học và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Năng lực tín[h toán; năng lực tư duy và](https://blogtailieu.com/) [lập luận toán học; kh](https://blogtailieu.com/)ả năng sáng tạo.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1: ÔN TẬP CHUNG**  **Ngày dạy: 16/5/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - Hát.  - GV giới thiệu bài mới và ghi bảng tựa bài: |  |
| **2. Luyện tập: (30p)**  **Bài 2: (Làm việc cá nhân)**  Bài a) HS khoanh vào sách.  Bài b) HS xếp vào vở.  - Gọi HS nêu yêu vầu của đề bài.  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.    - GV nhận xét chung và tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS khoanh vào sách bài 2a. và làm bài 2b. vào vở.  - HS đổi vở sửa bài, kiểm tra kết quả. |
| **Bài 3: (Làm việc cá nhân – Làm vào vở)**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.    - GV yêu cầu thực hiện vào vở.    - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS thực hiện vào vở.  ( Cho 4 HS làm trên 4 bảng nhóm, song song với lớp để kịp thời gian)  - HS lắng nghe, sửa sai nếu có. |
| **Bài 4. (Làm việc cá nhân – Làm vào vở)**  **\* Củng cố cách giải bài toán thực tế liên quan tới các phép tính đã học.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.    Sửa bài:  - HS(A) đính bài giải lên bảng.  - Gọi HS 1 HS(B) đọc bài làm  - Lớp đối chiếu và nêu nhận xét.  Số hộp bút chì màu ngày Chủ nhật bán được:  12 x 3 = 36 (hộp)  Số hộp bút chì màu sau hai ngày của hàng bán được:  12 + 36 = 48 (hộp)  Đáp số: 48 hộp    - GV nhận xét chốt kết quả đúng  - GV cho HS nhắc lại 5 bước giải toán.  => ***Chốt KT:*** Cách giải toán và trình bày bài giải liên quan đến thực tế. + tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết gì? Hỏi gì? Nêu dạng toán và sau đó thực hiện vào vở.  ( Cho 1 HS(A) làm trên bảng nhóm, song song với lớp để kịp thời gian)  - HS đổi vở kiểm tra kết quả, cách trình bày.  - HS đọc bài làm.  - HS nhận xét, nêu lời giải tương tự.  - HS đặt câu hỏi chất vấn:  + *Muốn biết số hộp bút chì màu sau hai ngày của hàng bán được,*  *ta cần biết gì trước?*  *+ Để biết kết quả đúng hay sai, bạn kiểm tra lại bằng cách nào?*  - HS lắng nghe, sửa lại bài làm sai (nếu có) |
| **3. Vận dụng:(2p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **TIẾT 2: ÔN TẬP CHUNG**  **Ngày dạy: 17/5/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV cho HS hát. |  |
| **2. Luyện tập: (28p)**  **Bài 2: (Làm việc cá nhân)**  - Gọi HS nêu yêu vầu của đề bài.    - Cho HS trao đổi nhóm 2 và điền kết quả vào SGK/125  ***Sửa bài:***  - GV gọi 1 HS lên bảng chỉ vào đồng hồ nêu thời điểm đi, thời điểm đến, thời gian đi từ nhà đến trường.  - GV Nhận xét kết quả, hỏi cách thực hiện. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS trao đổi với bạn bên cạnh.  - HS ghi kết quả vào SGK  - HS chỉ bảng nêu:  \* Thời điểm đi học là 6 giờ 5 phút,  \* Thời điểm đến trường là 6 giờ 55 phút  \* Thời gian đi từ nhà đến trường hết 50 phút.  - HS nêu câu hỏi chất vấn: Vì sao bạn tìm được kết quả?/ hoặc: Bạn tìm kết quả bằng cách nào?  - HS nêu cách tìm thời gian đi đến trường của bạn Núi.  (55 phút – 5 phút = 50 phút)  - HS lắng nghe, nhận xét bổ sung. |
| **Bài 3: (Làm việc cá nhân – Làm vào vở)**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.    - GV yêu cầu thực hiện vào vở.  ***- Sửa bài***  - 1 đọc bài làm.  - HS đổi vở cùng kiểm tra kết quả, cách trình bày, nhận xét lẫn nhau.  => ***Chốt KT:*** *Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức*  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS thực hiện vào vở.  ( Cho 4 HS làm trên 4 bảng nhóm, song song với lớp để kịp thời gian)  - HS nhận xét kết quả, cách đặt tính.  - HS lắng nghe, sửa sai nếu có. |
| **Bài 4. (Làm việc cá nhân – Làm vào vở)**  **\* Củng cố cách giải bài toán thực tế liên quan tới hình học.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.    Sửa bài:  - HS(A) đính bài giải lên bảng.  - Gọi HS 1 HS(B) đọc bài làm  - Lớp đối chiếu và nêu nhận xét.  Bài giải (a)  Cạnh hình vuông là:  32 : 4 = 8 (cm)  Diện tích hình vuông là:  8 x 8 = 64 (cm 2)  Đáp số: 64 cm 2  Bài giải (b)  Chiều dài hình chữ nhật là:  8 x 3 = 24 (cm)  Diện tích hình chữ nhật là:  (8 + 24) x 2 = 64 (cm 2)  Đáp số: 64 cm 2  - GV nhận xét chốt kết quả đúng  - GV cho HS nhắc lại 5 bước giải toán.  => ***Chốt KT:*** Cách giải toán và trình bày bài giải liên quan đến thực tế. + tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết gì? Hỏi gì? Nêu dạng toán và sau đó thực hiện vào vở.  ( Cho 1 HS(A) làm trên bảng nhóm, song song với lớp để kịp thời gian)  - HS đổi vở kiểm tra kết quả, cách trình bày.  - HS đọc bài làm.  - HS nhận xét, nêu lời giải tương tự.  - HS đặt câu hỏi chất vấn bài 4a.:  + *Muốn tìm diện tích hình vuông,*  *ta cần biết gì trước?*  *+ Muốn tìm cạnh hình vuông khi biết chu vi, ta làm sao?*  *+ Để biết kết quả đúng hay sai, bạn kiểm tra lại bằng cách nào?*  - HS đặt câu hỏi chất vấn bài 4.:  + *Muốn tìm chu vi hình chữ nhật,*  *ta cần biết gì trước? Vì sao?*  *+ Để biết kết quả đúng hay sai, bạn kiểm tra lại bằng cách nào?*  - HS lắng nghe, sửa lại bài làm sai (nếu có) |
| **3. Vận dụng: (5p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*